

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong không gian $Oxyz$ cho điểm $M(2; -5; 3)$ và đường thẳng $d: \frac{x}{2} = \frac{y+2}{4} = \frac{z-3}{-1}$. Mặt phẳng đi qua M và vuông góc với d có phương trình là

- A. $2x - 5y + 3z - 38 = 0$. B. $2x + 4y - z + 19 = 0$.
C. $2x + 4y - z + 11 = 0$. D. $2x + 4y - z - 19 = 0$.

Câu 2. Cho hai mặt phẳng $(P): 2x - y - z - 3 = 0$ và $(Q): x - z - 2 = 0$. Góc giữa hai mặt phẳng (P) và (Q) bằng

- A. 30° . B. 45° . C. 90° . D. 60° .

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): x^2 + (y-4)^2 + (z-1)^2 = 25$. Tọa độ tâm I và bán kính R của mặt cầu (S) là

- A. $I(0; 4; 1), R = 25$. B. $I(0; -4; -1), R = 25$. C. $I(0; -4; -1), R = 5$. D. $I(0; 4; 1), R = 5$.

Câu 4. Cho hai biến cố A, B thỏa mãn $P(A) = 0,4; P(B) = 0,3; P(A|B) = 0,25$. Khi đó, $P(B|A)$ bằng

- A. 0,1875. B. 0,333. C. 0,48. D. 0,95.

Câu 5. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y-2}{2} = \frac{z-3}{-6}$. Đường thẳng d đi qua $A(2; -1; 4)$ song song với đường thẳng Δ có phương trình là

- A. $\frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{-1} = \frac{z+6}{4}$. B. $\frac{x+2}{1} = \frac{y-1}{2} = \frac{z+4}{-6}$.
C. $\frac{x-2}{1} = \frac{y+1}{2} = \frac{z-4}{-6}$. D. $\frac{x+1}{2} = \frac{y+2}{-1} = \frac{z-6}{4}$.

Câu 6. Cho hai biến cố A và B bất kì, với $0 < P(A) < 1$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $P(B) = P(A).P(B|A) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$. B. $P(B) = P(A).P(A|B) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$.
C. $P(B) = P(A).P(B|A) - P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$. D. $P(B) = P(A).P(B|A) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$.

Câu 7. Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm $f'(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$, tìm mệnh đề đúng trong các mệnh đề dưới đây.

- A. $\int f'(x)dx = f(x) + C$. B. $\int f(x)dx = f'(x) + C$.
C. $\int f'(x)dx = f(x)$. D. $\int f(x)dx = f'(x)$.

Câu 8. Cho $\int_0^1 f(x)dx = -1; \int_0^3 f(x)dx = 5$. Tính $\int_1^3 f(x)dx$

- A. 6. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 9. Trong không gian $Oxyz$, phương trình mặt phẳng (α) đi qua điểm $A(2; -1; 3)$ và có vectơ pháp tuyến $\vec{n} = (2; 3; -1)$ là:

- A. $(\alpha): 2x + 3y - z - 2 = 0$. B. $(\alpha): 2x + 3y - z + 2 = 0$.
C. $(\alpha): 2x - y + 3z + 2 = 0$. D. $(\alpha): 2x - y + 3z - 2 = 0$.

Câu 10. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng d đi qua điểm $M(2; 2; 1)$ và có một vectơ chỉ phương

$\vec{u} = (5; 2; -3)$. Phương trình của d là:

A. $\begin{cases} x = 5 + 2t \\ y = 2 + 2t \\ z = -3 + t \end{cases}$

B. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = 1 + 3t \end{cases}$

C. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = -1 - 3t \end{cases}$

D. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = 1 - 3t \end{cases}$

Câu 11. Cho A và B là hai biến cố bất kì, với $P(B) > 0$. Khẳng định nào sau đây đúng?

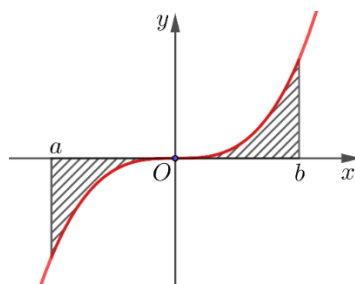
A. $P(B | A) = \frac{P(A \cap B)}{P(B)}$

B. $P(A | B) = \frac{P(B)}{P(A \cap B)}$

C. $P(A | B) = \frac{P(A \cap B)}{P(B)}$

D. $P(B | A) = \frac{P(A \cap B)}{P(A)}$

Câu 12. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[a; b]$. Gọi D là diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị $(C): y = f(x)$, trục hoành, hai đường thẳng $x = a$, $x = b$ (như hình vẽ dưới đây).



Giả sử S_D là diện tích hình phẳng D . Chọn công thức đúng trong các phương án A, B, C, D cho dưới đây?

A. $S_D = -\int_a^0 f(x) dx - \int_0^b f(x) dx$

B. $S_D = \int_a^0 f(x) dx + \int_0^b f(x) dx$

C. $S_D = \int_a^0 f(x) dx - \int_0^b f(x) dx$

D. $S_D = -\int_a^0 f(x) dx + \int_0^b f(x) dx$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Để thử nghiệm tác dụng điều trị bệnh mất ngủ của hai loại thuốc X và thuốc Y người ta tiến hành thử nghiệm 5000 bệnh nhân. Kết quả cho trong bảng thống kê sau:

Kết quả	Dùng thuốc X	Dùng thuốc Y
Khỏi bệnh	2000	1500
Không khỏi bệnh	500	1000

Chọn ngẫu nhiên 1 bệnh nhân trong 5000 bệnh nhân trên. Gọi A là biến cố “Bệnh nhân khỏi bệnh”, B là biến cố “Bệnh nhân dùng thuốc X”

a) Số phần tử của biến cố B là: $n(B) = 3500$.

b) Xác suất của biến cố A là: $P(A) = \frac{7}{10}$

c) Số phần tử của biến cố A giao B là: $n(AB) = 2000$.

d) Xác suất của biến cố A với điều kiện B là: $P(A | B) = \frac{4}{5}$.

Câu 2. Một vật đang chuyển động với vận tốc $v = 72$ (km/h) thì thay đổi vận tốc với gia tốc được tính theo thời gian t là $a(t) = -4 + 2t$ (m/s²).

a) Tại thời điểm $t = 0$ khi vật bắt đầu thay đổi vận tốc ta có $v_0 = 20$ (m/s). Suy ra $v(t) = t^2 - 4t + 72$.

- b) Quãng đường vật đi được kể từ thời điểm thay đổi vận tốc đến lúc vật đạt vận tốc bé nhất là $\frac{104}{3}$ (m).
- c) Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 3 giây kể từ khi bắt đầu tăng tốc là 9 (m).
- d) Vận tốc của vật khi thay đổi là $v(t) = t^2 - 4t$ (m/s).

Câu 3. Trong không gian Oxyz, cho đường thẳng $d: \frac{x+1}{1} = \frac{y+3}{2} = \frac{z+2}{2}$ và điểm $A(3; 2; 0)$.

- a) Điểm $A'(-1; 0; 4)$ là điểm đối xứng với điểm $A(3; 2; 0)$ qua đường thẳng d .
- b) Điểm $H(1; 1; 2)$ là hình chiếu của điểm $A(3; 2; 0)$ lên đường thẳng d .
- c) Đường thẳng d đi qua điểm $A(3; 2; 0)$.
- d) Đường thẳng d có một véc tơ chỉ phương là $\vec{u} = (-1; -3; -2)$.

Câu 4. Cho hàm số $f(x) = x^2 - 3x + 5$. $F(x)$ là nguyên hàm của $f(x)$ và $F(1) = 5$.

- a) $\int_2^5 (x^2 - 3x + 5)dx = \frac{45}{2}$.
- b) Thể tích khối tròn xoay tạo thành khi quay hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hai hàm số $f(x) = x^2 - 3x + 5$, $g(x) = x + 2$ và hai đường thẳng $x = 1$, $x = 3$ quanh trục Ox bằng $\frac{48}{5}\pi$.
- c) $F(4) = 37$.
- d) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hai hàm số $f(x) = x^2 - 3x + 5$, $g(x) = x + 2$ và hai đường thẳng $x = 1$, $x = 3$ bằng 4.

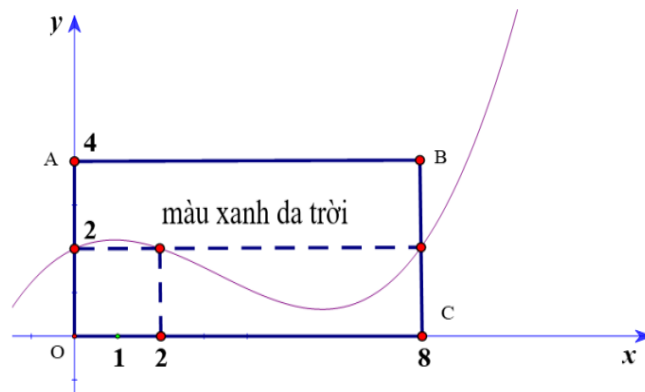
Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Biết $\int_0^{\frac{\pi}{3}} (2 \sin x - \cos x)dx = \frac{a+b\sqrt{3}}{2}$. Tính giá trị của biểu thức $P = a^2 + b^2$.

Câu 2. Một loại thuốc do 2 nhà máy I, II cùng sản xuất. Tỷ lệ phế phẩm của nhà máy I, II lần lượt là 6%, 7%. Trong một lô thuốc được bán ra thị trường gồm 450 sản phẩm của nhà máy I và 550 sản phẩm của nhà máy II. Một khách hàng đã mua ngẫu nhiên 1 sản phẩm của lô hàng đó. Giả sử thuốc được mua là phế phẩm. Tính xác suất để sản phẩm thuốc được mua này thuộc nhà máy I (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

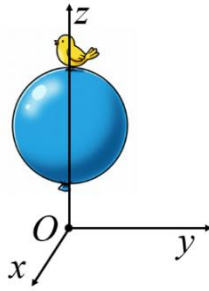
Câu 3. Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, gọi $H(a; b; c)$ là hình chiếu vuông góc của $M(2; 0; 1)$ lên đường thẳng $\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y}{2} = \frac{z-2}{1}$. Khi đó $a+b+c$ bằng bao nhiêu?

Câu 4. Một bức tường hình chữ nhật ABCO cao 4m, dài 8m. Bạn Nam trang trí bức tường bằng cách vẽ đường cong là một hàm số bậc ba $y = \frac{1}{35}x(x-2)(x-8) + 2$ trong hệ tọa độ như hình bên dưới, mỗi phần sơn một màu, phần phía trên sơn màu xanh da trời và phần dưới sơn màu trắng, biết một hộp sơn sơn được $4m^2$. Bạn Nam phải mua tối thiểu m hộp sơn màu xanh da trời và n hộp sơn màu trắng để sơn bức tường. Hãy tính $m-n$?



Câu 5. Một quả bóng bay hình cầu có phương trình $x^2 + y^2 + (z - 3)^2 = 1$

trong hệ trục tọa độ $Oxyz$ (với mặt phẳng (Oxy) là mặt đất, đơn vị trên trục là mét). Giả sử một chú chim bay lên cao và đậu lên đỉnh của quả bóng bay (xem hình vẽ minh họa). Hỏi chú chim cách mặt đất bao nhiêu mét?



Câu 6. Cho hai biến cố A, B có $P(A) = 0,5, P(B) = 0,7, P(A \setminus B) = 0,4$. Tính $P(A \setminus \bar{B})$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

----- **HẾT** -----

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 102

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

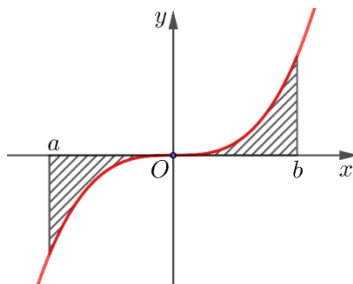
Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm $f'(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$, tìm mệnh đề đúng trong các mệnh đề dưới đây.

- A. $\int f'(x)dx = f(x)$. B. $\int f(x)dx = f'(x) + C$.
C. $\int f'(x)dx = f(x) + C$. D. $\int f(x)dx = f'(x)$.

Câu 2. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): x^2 + (y-4)^2 + (z-1)^2 = 25$. Tọa độ tâm I và bán kính R của mặt cầu (S) là

- A. $I(0; -4; -1), R = 25$. B. $I(0; -4; -1), R = 5$. C. $I(0; 4; 1), R = 5$. D. $I(0; 4; 1), R = 25$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[a; b]$. Gọi D là diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị $(C): y = f(x)$, trục hoành, hai đường thẳng $x = a, x = b$ (như hình vẽ dưới đây).



Giả sử S_D là diện tích hình phẳng D . Chọn công thức đúng trong các phương án A, B, C, D cho dưới đây?

- A. $S_D = \int_a^0 f(x)dx - \int_0^b f(x)dx$. B. $S_D = -\int_a^0 f(x)dx + \int_0^b f(x)dx$.
C. $S_D = \int_a^0 f(x)dx + \int_0^b f(x)dx$. D. $S_D = -\int_a^0 f(x)dx - \int_0^b f(x)dx$.

Câu 4. Cho $\int_0^1 f(x)dx = -1$; $\int_0^3 f(x)dx = 5$. Tính $\int_1^3 f(x)dx$

- A. 6. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 5. Trong không gian $Oxyz$ cho điểm $M(2; -5; 3)$ và đường thẳng $d: \frac{x}{2} = \frac{y+2}{4} = \frac{z-3}{-1}$. Mặt phẳng đi qua M và vuông góc với d có phương trình là

- A. $2x + 4y - z + 11 = 0$. B. $2x + 4y - z + 19 = 0$. C. $2x - 5y + 3z - 38 = 0$. D. $2x + 4y - z - 19 = 0$.

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng d đi qua điểm $M(2; 2; 1)$ và có một vectơ chỉ phương $\vec{u} = (5; 2; -3)$. Phương trình của d là:

- A. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = 1 + 3t \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = 5 + 2t \\ y = 2 + 2t \\ z = -3 + t \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = 1 - 3t \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = 2 + 5t \\ y = 2 + 2t \\ z = -1 - 3t \end{cases}$.

Câu 7. Cho hai biến cố A và B bất kì, với $0 < P(A) < 1$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $P(B) = P(A).P(B|A) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$. B. $P(B) = P(A).P(B|A) - P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$.

C. $P(B) = P(A).P(A|B) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$.

D. $P(B) = P(A).P(B|A) + P(\bar{A}).P(B|\bar{A})$.

Câu 8. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y-2}{2} = \frac{z-3}{-6}$. Đường thẳng d đi qua $A(2; -1; 4)$ song song với đường thẳng Δ có phương trình là

A. $\frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{-1} = \frac{z+6}{4}$. B. $\frac{x+1}{2} = \frac{y+2}{-1} = \frac{z-6}{4}$. C. $\frac{x+2}{1} = \frac{y-1}{2} = \frac{z+4}{-6}$. D. $\frac{x-2}{1} = \frac{y+1}{2} = \frac{z-4}{-6}$.

Câu 9. Trong không gian $Oxyz$, phương trình mặt phẳng (α) đi qua điểm $A(2; -1; 3)$ và có vector pháp tuyến $\vec{n} = (2; 3; -1)$ là:

A. $(\alpha): 2x - y + 3z - 2 = 0$.

B. $(\alpha): 2x + 3y - z - 2 = 0$.

C. $(\alpha): 2x - y + 3z + 2 = 0$.

D. $(\alpha): 2x + 3y - z + 2 = 0$.

Câu 10. Cho A và B là hai biến cố bất kì, với $P(B) > 0$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $P(B|A) = \frac{P(A \cap B)}{P(B)}$.

B. $P(A|B) = \frac{P(B)}{P(A \cap B)}$.

C. $P(B|A) = \frac{P(A \cap B)}{P(A)}$.

D. $P(A|B) = \frac{P(A \cap B)}{P(B)}$.

Câu 11. Cho hai biến cố A, B thỏa mãn $P(A) = 0,4; P(B) = 0,3; P(A|B) = 0,25$. Khi đó, $P(B|A)$ bằng

A. 0,48.

B. 0,95.

C. 0,333.

D. 0,1875.

Câu 12. Cho hai mặt phẳng $(P): 2x - y - z - 3 = 0$ và $(Q): x - z - 2 = 0$. Góc giữa hai mặt phẳng (P) và (Q) bằng

A. 60° .

B. 30° .

C. 45° .

D. 90° .

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một vật đang chuyển động với vận tốc $v = 72$ (km/h) thì thay đổi vận tốc với gia tốc được tính theo thời gian t là $a(t) = -4 + 2t$ (m/s²).

a) Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 3 giây kể từ khi bắt đầu tăng tốc là 9 (m).

b) Vận tốc của vật khi thay đổi là $v(t) = t^2 - 4t$ (m/s).

c) Quãng đường vật đi được kể từ thời điểm thay đổi vận tốc đến lúc vật đạt vận tốc bé nhất là $\frac{104}{3}$ (m).

d) Tại thời điểm $t = 0$ khi vật bắt đầu thay đổi vận tốc ta có $v_0 = 20$ (m/s). Suy ra $v(t) = t^2 - 4t + 72$.

Câu 2. Cho hàm số $f(x) = x^2 - 3x + 5$. $F(x)$ là nguyên hàm của $f(x)$ và $F(1) = 5$.

a) $F(4) = 37$.

b) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hai hàm số $f(x) = x^2 - 3x + 5, g(x) = x + 2$ và hai đường thẳng $x = 1, x = 3$ bằng 4.

c) Thể tích khối tròn xoay tạo thành khi quay hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hai hàm số

$f(x) = x^2 - 3x + 5, g(x) = x + 2$ và hai đường thẳng $x = 1, x = 3$ quanh trục Ox bằng $\frac{48}{5}\pi$.

d) $\int_2^5 (x^2 - 3x + 5)dx = \frac{45}{2}$.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \frac{x+1}{1} = \frac{y+3}{2} = \frac{z+2}{2}$ và điểm $A(3; 2; 0)$.

a) Đường thẳng d có một véc tơ chỉ phương là $\vec{u} = (-1; -3; -2)$.

b) Đường thẳng d đi qua điểm $A(3; 2; 0)$.

c) Điểm $A'(-1; 0; 4)$ là điểm đối xứng với điểm $A(3; 2; 0)$ qua đường thẳng d .

d) Điểm $H(1;1;2)$ là hình chiếu của điểm $A(3;2;0)$ lên đường thẳng d .

Câu 4. Để thử nghiệm tác dụng điều trị bệnh mắt ngủ của hai loại thuốc X và thuốc Y người ta tiến hành thử nghiệm 5000 bệnh nhân. Kết quả cho trong bảng thống kê sau:

Kết quả	Dùng thuốc X	Dùng thuốc Y
Khỏi bệnh	2000	1500
Không khỏi bệnh	500	1000

Chọn ngẫu nhiên 1 bệnh nhân trong 5000 bệnh nhân trên. Gọi A là biến cố “Bệnh nhân khỏi bệnh”, B là biến cố “Bệnh nhân dùng thuốc X”

a) Số phần tử của biến cố B là: $n(B) = 3500$.

b) Xác suất của biến cố A là: $P(A) = \frac{7}{10}$

c) Số phần tử của biến cố A giao B là: $n(AB) = 2000$.

d) Xác suất của biến cố A với điều kiện B là: $P(A|B) = \frac{4}{5}$.

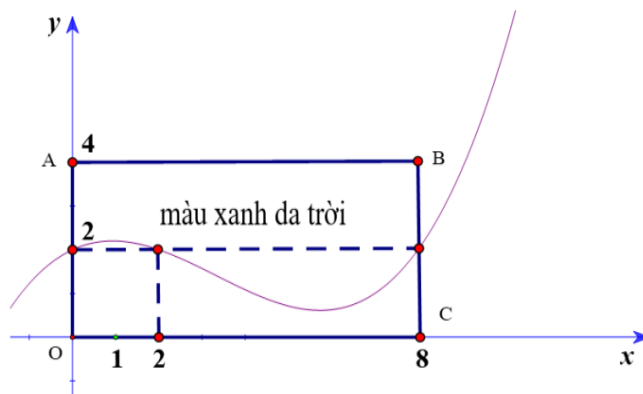
Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, gọi $H(a;b;c)$ là hình chiếu vuông góc của $M(2;0;1)$ lên đường

thẳng $\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y}{2} = \frac{z-2}{1}$. Khi đó $a+b+c$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Cho hai biến cố A, B có $P(A) = 0,5, P(B) = 0,7, P(A \setminus B) = 0,4$. Tính $P(A \setminus \bar{B})$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

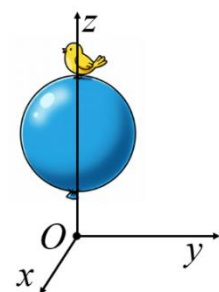
Câu 3. Một bức tường hình chữ nhật $ABCO$ cao $4m$, dài $8m$. Bạn Nam trang trí bức tường bằng cách vẽ đường cong là một hàm số bậc ba $y = \frac{1}{35}x(x-2)(x-8) + 2$ trong hệ tọa độ như hình bên dưới, mỗi phần sơn một màu, phần phía trên sơn màu xanh da trời và phần dưới sơn màu trắng, biết một hộp sơn sơn được $4m^2$. Bạn Nam phải mua tối thiểu m hộp sơn màu xanh da trời và n hộp sơn màu trắng để sơn bức tường. Hãy tính $m-n$?



Câu 4. Biết $\int_0^{\frac{\pi}{3}} (\sin x - 2 \cos x) dx = \frac{a+b\sqrt{3}}{2}$, (với $a, b \in \mathbb{Z}$). Tính giá trị của biểu thức $P = a^2 + b^2$.

Câu 5. Một loại thuốc do 2 nhà máy I, II cùng sản xuất. Tỷ lệ phế phẩm của nhà máy I, II lần lượt là 6%, 7%. Trong một lô thuốc được bán ra thị trường gồm 450 sản phẩm của nhà máy I và 550 sản phẩm của nhà máy II. Một khách hàng đã mua ngẫu nhiên 1 sản phẩm của lô hàng đó. Giả sử thuốc được mua là phế phẩm. Tính xác suất để sản phẩm thuốc được mua này thuộc nhà máy I (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 6. Một quả bóng bay hình cầu có phương trình $x^2 + y^2 + (z-2)^2 = 1$ trong hệ trục tọa độ $Oxyz$ (với mặt phẳng (Oxy) là mặt đất, đơn vị trên trục là mét). Giả sử một chú chim bay lên cao và đậu lên đỉnh của quả bóng bay (xem hình vẽ minh họa). Hỏi chú chim cách mặt đất bao nhiêu mét?



----- **HẾT** -----

Phần	I	II	III				
Câu\Mã Đề	101	102	103	104	105	106	107
1	B	C	D	D	B	C	C
2	A	C	A	D	A	C	C
3	D	B	A	D	A	B	D
4	A	A	C	D	A	B	B
5	C	B	A	A	B	B	D
6	D	C	C	C	C	B	A
7	A	A	D	C	B	A	D
8	A	D	C	C	D	A	C
9	B	D	D	B	C	C	D
10	D	D	C	D	A	B	D
11	C	D	B	D	A	D	C
12	D	B	D	B	A	D	C
1	SĐĐĐ	SSĐS	ĐSĐĐ	SĐSĐ	ĐSĐS	SĐĐS	ĐSĐĐ
2	SDSS	SSĐĐ	ĐSĐS	SSĐS	ĐSSS	SSSD	ĐĐSS
3	ĐĐSS	SSĐĐ	ĐĐSS	ĐSĐĐ	SĐĐĐ	SĐSĐ	ĐSSS
4	ĐĐSS	SĐĐĐ	SSSD	ĐSSĐ	ĐSSĐ	ĐĐĐS	ĐSĐS
1	5	3	3	3	3	0,41	0,73
2	0,41	0,73	0,41	5	3	5	3
3	3	3	0,73	3	0,73	3	3
4	3	5	4	0,41	0,41	3	5
5	4	0,41	5	0,73	4	3	0,41
6	0,73	3	3	3	5	0,73	4

D

A

D

D

A

D

A

A

A

B

B

D

ÐSSÐ

ÐSSS

ÐSDS

ÐÐSD

3

0,73

3

0,41

5

3